

Bản án số: 112/2026/HS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Doãn Quế
- Ông Trịnh Trung Tuyển

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2026/TLST-HS ngày 10/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1053/2026/QĐXXST-HS ngày 17/8/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế L, sinh ngày 20/7/1977, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 038077002920; con ông Nguyễn Xuân Q (đã chết), con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; có vợ là Cao Thị C, sinh năm 1983 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/5/2026 đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Trịnh Thị V

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 28 phút ngày 06/02/2026, Nguyễn Thế L có giấy phép lái xe hạng A1, C, còn thời hạn, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-163.13 chở đất lưu thông trên Quốc lộ D theo hướng từ xã S đi xã T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến Km39+550 Quốc lộ D thuộc Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa, L phát hiện phía trước cùng chiều có xe mô tô biển kiểm soát 36D1-656.55 do bà Trịnh Thị V có giấy phép lái xe hạng A1, còn thời hạn, điều khiển chở bà Nguyễn Thị L1 ngồi sau, xe mô tô đang đi đúng phần đường bên phải theo chiều lưu thông.

Quá trình điều khiển phương tiện, Nguyễn Thế L vừa quan sát xe mô tô phía trước vừa điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang trái và có tín hiệu còi để vượt xe, nhưng không bật tín hiệu đèn xi nhan. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn khi vượt, nên khi phần đầu xe ô tô tiến gần đến xe mô tô thì phần mặt ngoài bên phải ba đờ trước cách đầu mút trước 15cm xe ô tô BKS 36H-163.13 đã va chạm với mặt ngoài ốp nhựa bên trái thân xe, bên trái tay nâng xe BKS 36D1-656.55 làm xe mô tô đổ xuống mặt đường, bà V và bà L1 ngã ra đường, bánh xe bên phải trục thứ ba của xe ô tô đè lên chân trái của bà Nguyễn Thị L1 gây thương tích.

Sau va chạm, Lương đạp phanh chân và kéo phanh tay để dừng xe, xe ô tô trượt một đoạn rồi dừng gần giữa đường. Khi xuống kiểm tra, L thấy chân trái bà L1 bị kẹt dưới bánh xe ô tô, còn bà V bị xây xước nhẹ. Sau đó, L điều khiển xe ô tô lùi lại khoảng 10 đến 20cm để giải phóng chân bà L1, bật tín hiệu cảnh báo nguy hiểm, cùng mọi người đưa bà L1 ra ngoài, gọi xe đưa nạn nhân đi bệnh viện cấp cứu.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể, giám định tổn thương cơ thể, ma túy, còn:

- Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể bà Nguyễn Thị L1 ghi nhận: Sưng nề vùng khuỷu tay trái, kèm vết thương xây sát da, kích thước (2 x 1cm; Vết thương phức tạp, dập nát vùng đùi, gối, cẳng, bàn chân trái, chảy nhiều máu, lộ xương đùi dập nát.

- Ngày 05/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị L1. Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 219/KLTTCT-PYTH ngày 12/5/2026 của Trung tâm Pháp y và định y khoa Sở Y, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị L1 tại thời điểm giám định là 79% (Bảy mươi chín phần trăm).

Bà Trịnh Thị V bị xây xước nhẹ, không có yêu cầu, đề nghị gì và từ chối giám định pháp y thương tích.

- Tại Kết luận giám định còn trong máu số 1204/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thế L, Trịnh Thị V gửi giám định không có Ethanol (cồn).

- Tại Kết luận giám định ma túy trong máu số 1407/KL-KTHS ngày

12/3/2026 của V1 Bộ C2, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu của Nguyễn Thế L, Trịnh Thị V gửi giám định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện, giám định dấu vết va chạm cơ học xác định:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt ngoài bên phải ba đòn trước cách đầu mút trước 15cm xe BKS: 36H-163.13 (ảnh 5 đến 8) với mặt ngoài ốp nhựa bên trái thân xe, bên trái tay nâng xe BKS: 36D1-656.55 (ảnh 16, 17, 18).

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe BKS: 36H-163.13 có hướng chuyển động cùng chiều, ở phía sau bên trái và có tốc độ lớn hơn so với xe BKS: 36D1-656.55.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe BKS: 36H-163.13 với xe BKS 36D1-656.55: Tại trước đầu vết tỳ trượt số (1) được mô tả trong Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường bên phải theo hướng xã T (nay là xã S) đi xã T.

- Không đủ cơ sở xác định được tốc độ di chuyển của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Vị trí xảy ra tai nạn: Tại đường Q thuộc địa phận Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa (lòng đường rộng 6,05m), đoạn đường hơi cong theo chiều từ Tây sang Đ, mặt đường bằng phẳng, được rải nhựa, giữa đường có vạch sơn kẻ đường màu vàng, nét đứt chia thành 02 chiều đường đi, hai bên mép đường có lề bê tông mỗi bên rộng 0,85m. Vị trí xảy ra tai nạn được xác định nằm trước đầu vết tỳ trượt trên mặt đường cách mép đường bên phải là 2,01m theo hướng di chuyển của hai phương tiện.

Tiến hành rà soát hệ thống camera an ninh liên quan đến vụ việc: Thu giữ 01 file video có ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông. Ngày 20/4/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử đối với video thu được. Tại kết luận giám định số 2144/KL-KTHS ngày 05/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định.

Ngày 23/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T Yêu cầu định giá tài sản xác định phần hư hỏng tại thời điểm xảy ra tai nạn đối với xe mô tô biển kiểm soát 36D1-656.55. Tại Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã X, tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giá trị phần tài sản bị hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 36D1-656.55 do tai nạn giao thông gây ra là 450.000 đồng. Xe ô tô biển kiểm soát 36H-163.13 không bị hư hỏng gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thế L khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do L điều khiển xe vượt khi xe chạy trước chưa có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải; không có tín hiệu báo chuyển hướng, không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước và phía sau trong suốt quá trình vượt xe.

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 36H-16313, nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, loại xe tải tự đổ đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô trên là Nguyễn Thế L nên đã trả cho Nguyễn Thế L.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 36D1-656.55, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh-đen-bạc, đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 381026000462. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô và Giấy phép lái xe trên là bà Nguyễn Thị Văn N đã trả lại cho bà V.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C số 380118389582 của Nguyễn Thế L. Cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thế L đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 200.000.000 đồng. Bà L1 không có yêu cầu gì thêm. Phần thương tích của bà Trịnh Thị V và thiệt hại do hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 36D1-656.55, bà Trịnh Thị V không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số 42/CT-VKSKV8 ngày 09/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa, truy tố Nguyễn Thế L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thế L từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về phần dân sự, không xem xét. Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1, C số 380118389582, đề nghị trả lại cho Nguyễn Thế L. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn nhận tội; không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt.

Bị hại bà Nguyễn Thị L1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thế L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên,

của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2025, tại Km39+550 trên Quốc lộ D thuộc địa phận Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Thế L có Giấy phép lái xe hạng A1, C, còn thời hạn, phù hợp với loại xe bị cáo điều khiển, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-163.13 vượt bên trái xe mô tô biển kiểm soát 36D1-656.55 do bà Trịnh Thị V điều khiển, chở bà Nguyễn Thị L1 ngồi sau đang đi đúng phần đường bên phải trước xe ô tô. Quá trình vượt xe, L có tín còi xin vượt, nhưng không bật tín hiệu đèn xi nhan chuyển hướng, khi xe của bà V chưa có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải, không bảo đảm khoảng cách an toàn khi vượt dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô do bà V điều khiển làm xe mô tô đổ xuống mặt đường, bà V và bà L1 ngã ra đường, bánh xe bên phải trực thứ ba của xe ô tô đè lên chân trái của bà L1 gây thương tích. Hành vi của Nguyễn Thế L đã vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 14 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả, bà L1 bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 79% (Bảy mươi chín phần trăm), đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa truy tố Nguyễn Thế L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại sức khỏe và tài sản của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Để bảo đảm cho hoạt động giao thông được bình thường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị : Bị cáo đã kịp thời gọi xe cấp cứu hỗ trợ đưa nạn nhân đi cấp cứu; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và tích cực hối hận bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi

cư trú rõ ràng. Như vậy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để dự, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Đến nay, bị hại không còn yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của bà Trịnh Thị V, giá trị thiệt hại không lớn, bà Văn tự N1 không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:

- Đối với 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 36H-163.13, nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, xe đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 36D1-656.55, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh-đen-bạc, đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan; 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1, số C. Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, chiếc xe ô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thế L; chiếc xe mô tô và Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trịnh Thị V. Xe ô tô và xe mô tô có đủ điều kiện lưu hành và không phải vật chứng trong vụ việc, vụ án khác, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ô tô cho Nguyễn Thế L; trả lại xe mô tô và Giấy phép lái xe mô tô cho bà Trịnh Thị L2 đúng quy định.

- Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1, C số: 380118389582, cấp ngày 30/6/2021, mang tên Nguyễn Thế L, còn thời hạn. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, với lỗi vô ý và không bị áp dụng hình phạt bổ sung, nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế L 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế L cho UBND xã T, Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án

treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về đồ vật, tài liệu: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả cho Nguyễn Thế L 01 (Một) Giấy phép lái xe ô tô số: 380118389582, hạng A1, C, cấp cho Nguyễn Thế L, nơi cấp: Thanh Hóa, ngày cấp: 30/6/2021, ngay sau khi phiên tòa kết thúc.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND KV8 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thanh hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Trung Tuyển Lê Doãn Quế

Lê Viết Tám